TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 09-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quản Thị Dung;

Bà Bùi Thị Đào;

Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Tráng Thị M, sinh ngày 01/01/1970 tại huyện V, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tráng A P và bà Giàng Thị S (*đều đã chết*); có chồng là Giàng A V1 và 08 con (*con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2007*); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Bá L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2022, Tổ công tác Công an thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực thung lũng mận N1, thuộc tiểu

khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La phát hiện Tráng Thị M đang đứng ở cửa bếp có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Khi Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, Tráng Thị M đã tự giác lấy toàn bộ số ma túy cất giấu trong bụi cây chuối cạnh nhà để củi ra giao nộp cho Tổ công tác.

Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng Thị M và thu giữ vật chứng gồm: 01 túi vải màu đen (*được cắt từ ống quần, hai đầu được buộc dây vải màu đen*) bên trong có 18 túi nilon gồm: 13 túi màu xanh, 05 túi màu hồng, bên trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp; 01 chiếc điện thoại di động.

Hồi 02 giờ 25 phút ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M1 tiến hành lập Biên bản xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 18 túi nilon (*13 túi màu xanh và 05 túi màu hồng*) chứa tổng cộng 3.529 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 351,55 gam; trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 90 viên có khối lượng 8,82 gam, ký hiệu từ M1 đến M18 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- *Các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M18 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 8,82 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 351,55 gam; loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra, Tráng Thị M khai nhận:

Khoảng đầu tháng 12/2022, Tráng Thị M đang ở nhà một mình tại tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông khoảng 60 tuổi đến nhà M, người này tự giới thiệu tên là H nhà ở T, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện, H đặt vấn đề muốn mua 30 túi hồng phiến nhưng do M chưa có ma túy nên hai người lấy số điện thoại của nhau để khi nào M tìm được ma túy sẽ thông báo cho H.

Ngày 11/12/2022, M đi bộ ra chợ ở ngã ba P1, thị trấn N chơi thì có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dân tộc Mông, quốc tịch Lào đến làm quen. Qua nói chuyện, người phụ nữ đó nói đang có 18 túi hồng phiến muốn bán, M nói lại nếu cho nợ tiền thì M sẽ mua, người này đồng ý. Sau đó, M gọi điện cho H bảo hiện có một người phụ nữ bán 18 túi hồng phiến với giá 80 triệu đồng nhưng M không có tiền mua. H bảo với M nếu họ cho nợ thì cứ lấy, H sẽ vào mua với giá 100 triệu đồng. Trao đổi xong, M hẹn người phụ nữ sau khi bán được ma túy thì ngày 01/01/2023 sẽ gặp nhau tại nhà M để trả tiền mua ma túy và nhận từ người phụ nữ đó 01 túi vải màu đen, kiểm tra đủ 18 túi hồng phiến rồi mang về nhà cất giấu ở gốc cây chuối cạnh nhà để củi. Sau đó M gọi điện cho H hẹn ngày vào lấy ma túy thì H hẹn ngày 15/12/2022 sẽ đến lấy ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 15/12/2022, trong lúc M đang đứng ở bếp chờ H đến mua ma túy thì có Tổ công tác Công an thị trấn N làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ma túy đến kiểm tra, M đã tự giác lấy toàn bộ số ma túy giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của bản thân.

Về nguồn gốc 351,55 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Tráng Thị M khai mua nợ của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dân tộc Mông, quốc tịch Lào, M không biết họ tên và địa chỉ của người này.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 49/CTr-VKS-P1 ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Tráng Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Tráng Thị M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị M mức án 20 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; Test thử ma túy của Tráng Thị M. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Tráng Thị M.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị M trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 20 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Bị cáo Tráng Thị M nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên,

Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 15/12/2022, tại khu vực nhà ở của Tráng Thị M ở tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an thị trấn N phát hiện, bắt quả tang Tráng Thị M có hành vi cất giấu 351,55 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an thị trấn N lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 15/12/2022 tại tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La đối với Tráng Thị M cùng vật chứng thu giữ là 01 túi vải màu đen bên trong có 18 túi nilon gồm: 13 túi màu xanh, 05 túi màu hồng, bên trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp, bị cáo khai nhận là hồng phiến.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 15/12/2022 xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là khu vực khoảng đất trước cửa nhà ở của Tráng Thị M tại tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La.

- Biên bản xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 02 giờ 25 phút ngày 16/12/2022 tại Công an huyện M1, tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 18 túi nilon (*13 túi màu xanh và 05 túi màu hồng*) chứa tổng cộng 3.529 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 351,55 gam.

- Kết luận giám định số 32/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 351,55 gam; loại Methamphetamine*".

- Lời khai nhận tội của Tráng Thị M tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Lê Quang T1, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1984, cùng trú tại: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La, là những người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng Thị M; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tráng Thị M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Tráng Thị M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 351,55 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*... Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Tráng Thị M thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Tráng Thị M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân là phụ nữ dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa, nhận thức hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tráng Thị M còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét gia đình bị cáo đông con (*bị cáo có 08 người con*); không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người phụ nữ khoảng 40 tuổi, dân tộc Mông, quốc tịch Lào, Tráng Thị M khai là người đã bán nợ ma túy cho bị cáo: Kết quả điều tra xác định M không biết họ tên, địa chỉ và thông tin gì khác về người phụ nữ này. Ngoài lời khai của M thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên H, Tráng Thị M khai là người đặt mua ma túy: Quá trình điều tra, M khai H khoảng 60 tuổi, nhà ở T, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La, sử dụng số điện thoại 0968.317.628 để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với M. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ T, thị trấn N, huyện M1, tỉnh Sơn La không có người nào tên H có đặc điểm như lời khai của M. Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0968.317.628 xác định chủ thuê bao là Mùa A L1, sinh ngày 19/9/1984, địa chỉ: Bản P2, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Mùa A L1 nhưng tại thời điểm triệu tập, đối tượng không có mặt tại nơi cư trú. Tráng Thị M khai mới gặp H một lần nên không nhận dạng được. Ngoài lời khai của M thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định.

[8] Về vật chứng

- Đối với 342,73 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định và vỏ gói niêm phong ban đầu; Test thử ma túy của Tráng Thị M: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Tráng Thị M: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí

Bị cáo Tráng Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị M 20 (*hai mươi*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 342,73 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 túi vải màu đen được cắt từ ống quần + Vỏ gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện M1 phát hành, còn nguyên niêm phong.

- Test thử ma túy của Tráng Thị M được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (*một*) chiếc điện thoại di động GIONEE L800 được niêm phong trong một chiếc phong bì do Công an huyện M1 phát hành, còn nguyên niêm phong (*thu giữ của Tráng Thị M*).

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tráng Thị M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 09/6/2023*).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Minh Hải